

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-5-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Giang Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Thanh Hải

2. Bà Đinh Thị Út

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Dần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 29/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/5/2020 và quyết định hoãn phiên toà số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Diệu L, sinh năm 1994

HKTT: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nơi ở: Phố L, phường K, Tp L, tỉnh Lào Cai

Có mặt.

Bị đơn: Anh Hà Đình D, sinh năm: 1995

HKTT: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt lần hai không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 13/02/2020, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Diệu L trình bày:

Chị và anh Hà Đình D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/10/2016 tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên rượu chè, cờ bạc, đi chơi khuya bỏ bê gia đình vợ con, bản thân chị và gia đình đã khuyên bảo nhưng anh không thay đổi tính nết. Cuối tháng 11 đầu tháng 12/2019 anh D thừa nhận mình có quan hệ với người phụ nữ khác, chị L đã ra ngoài sống và anh chị đã ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn anh Hà Đình D.

Về con chung, vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Hà Minh D1 sinh ngày 21/4/2017, hiện nay cháu đang ở cùng chị L. Khi ly hôn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L và anh D không có tài sản gì chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Hà Đình D đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng anh không có ý kiến trả lời đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã nhiều lần triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh D không có mặt nên không tiến hành hoà giải được. Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp chứng cứ gì. Tại phiên toà hôm nay chị Nguyễn Diệu L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thăm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Nguyễn Diệu L có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Hà Đình D (địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai). Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh Hà Đình D vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do, Toà án xét xử vắng mặt anh theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Diệu L và anh Hà Đình D có đăng ký kết hôn ngày 06/10/2016 tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống với nhau anh chị có mâu thuẫn xảy ra và nguyên nhân theo chị L trình bày là do anh D thường xuyên rượu chè, cờ bạc, đi chơi khuya bỏ bê gia đình vợ con, bản thân chị và gia đình đã khuyên bảo nhưng anh không thay đổi tính nết. Chị L đã cung cấp chứng cứ chứng minh việc anh chị có mâu thuẫn và hiện sống ly thân từ tháng 12/2019 đến nay là đúng sự thật. Anh Hà Đình D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trả lời đối với yêu cầu khởi kiện của chị L. Xét thấy anh chị đã không còn thương yêu, quan tâm tới nhau, mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng và không thể hàn gắn được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị L và anh D có một con chung là cháu Hà Minh D1 sinh ngày 21/4/2017, hiện nay cháu đang ở cùng chị L. Quá trình giải quyết

vụ án chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị đã cung cấp chứng cứ chứng minh về công việc và thu nhập của bản thân, anh D không có ý kiến gì. Xét thấy chị L có đủ khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, xử giao cháu Hà Minh Diệp cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do chị L không có yêu cầu nên anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Diệu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Nguyễn Diệu L ly hôn với anh Hà Đình D.

2/ Về con chung, xử giao cháu Hà Minh D1 sinh ngày 21/4/2017 cho chị Nguyễn Diệu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hà Đình D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Hà Đình D có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Diệu L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0001723 ngày 13/02/2020. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên(2);

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

- UBND xã C;
- Đương sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

**(đã ký)**

**Hoàng Thị Giang Thanh**